

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 254/2021/HNGĐ- ST

Ngày 28/09/2021

V/v“Ly hôn, tranh chấp chia tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Văn Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Lộc
2. Ông Nguyễn Thành Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2021, về “Ly hôn, tranh chấp chia tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2695/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố Diêm Tiêu, thị trấn Phù Mỹ, Phù Mỹ, Bình Định.

2.*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu phố Trà Quang Nam, thị trấn Phù Mỹ, Phù Mỹ, Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/03/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Đặng Văn N trình bày:*

Ông Đặng Văn N đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Kim Y vào năm 1997, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm nhau hiện tại vợ chồng sống ly thân. Ông N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Y.

Về con chung: Có 01 người tên Đặng Nguyễn Phước A, sinh ngày 18-10-1998, con đã trưởng thành không bệnh tật có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tiền gửi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định là 168.630.700 đồng (tính đến ngày 28/09/2021) và 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2004 mái lợp tôn, nền lát gạch đã hết giá trị khấu hao, giá trị còn lại sử dụng là 30% có giá 56.988.000 đồng, 01 nhà tắm xây dựng năm 2004 hết giá trị khấu hao, giá trị sử dụng còn lại là 30% có giá 4.184.000 đồng, tổng cộng 61.172.000 đồng. 01 lô đất có giá chuyển nhượng thực tế là 500.000.000 đồng. Khi ly hôn yêu cầu chia đôi số tài sản trên.

*Tại bản khai ngày 13/05/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung, bà Y thống nhất như trình bày nêu trên của ông Đặng Văn N.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, bà Y cũng thừa nhận vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2017. Nay ông N yêu cầu ly hôn bà Y chấp nhận.

Về con chung: Có 01 người tên Đặng Nguyễn Phước A, sinh ngày 18-10-1998, con đã trưởng thành không bệnh tật có gia đình riêng đang sinh sống với bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tiền gửi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định là 168.630.700 đồng (tính đến ngày 28/09/2021).

01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2004 mái lợp tôn, nền lát gạch đã hết giá trị khấu hao, giá trị còn lại sử dụng là 30% có giá 56.988.000 đồng, 01 nhà tắm xây dựng năm 2004 hết giá trị khấu hao, giá trị sử dụng còn lại là 30% có giá 4.184.000 đồng, tổng cộng 61.172.000 đồng và 01 lô đất có giá chuyển nhượng thực tế là 500.000.000 đồng. Khi ly hôn bà Y yêu cầu chia 3 tiền tiết kiệm, cho bà, ông N và cháu A, đất và nhà để lại cho cháu A.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên yêu cầu ngừng phiên tòa đưa chị Đặng Nguyễn Phước A là con của ông N, bà Y vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Việc Ông N yêu cầu ly hôn với bà Y là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Ông N và bà Y đăng ký kết hôn năm 1997, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu, nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông N, bà Y đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Y không quan tâm đến ông N, thực tế vợ chồng ông N, bà Y không có hạnh phúc, phần ai người đó sống, hiện tại vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Ông N yêu cầu ly hôn, bà Y chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của ông N, bà Y chắc chắn cũng không mang lại kết quả gì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của

Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông N, bà Y là phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Có 01 người tên Đặng Nguyễn Phước A, sinh ngày 18-10-1998, con đã trưởng thành không bệnh tật có gia đình riêng. Ông N, bà Y không yêu cầu về con chung .

[4]. *Về tài sản chung*: Vợ chồng có tiền gửi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định là 168.630.700 đồng (tính đến ngày 28/09/2021) và 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2004 mái lợp tôn, nền lát gạch đã hết giá trị khấu hao, giá trị còn lại sử dụng là 30% có giá 56.988.000 đồng, 01 nhà tắm xây dựng năm 2004 hết giá trị khấu hao, giá trị sử dụng còn lại là 30% có giá 4.184.000 đồng và 01 lô đất có giá trị là 500.000.000 đồng. Tổng cộng: 726.522.900 đồng là tài sản chung của vợ chồng ông N yêu cầu chia đôi số tài sản trên theo quy định của pháp luật, bà Y yêu cầu chia đôi số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng, để lại ngôi nhà và đất cho con sử dụng. HĐXX xét thấy yêu cầu của ông N là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, yêu cầu của bà Y không có căn cứ nên không được chấp nhận. Ly hôn, nên giao sổ tiết kiệm đứng tên ông Đặng Văn N, số tài khoản 4306601668534 ngày gửi 13/07/2015 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định có giá trị 168.630.700 đồng (tính đến ngày 28/9/2021) cho ông Đặng Văn N sở hữu, sử dụng là phù hợp. Bà Y, chị A hiện tại đang ở và quản lý ngôi nhà của vợ chồng, ly hôn nên giao đất và nhà cho bà Y sở hữu, sử dụng là phù hợp với định của pháp luật bà Y có trách nhiệm thối lại giá trị tài sản nhận chênh lệch cho ông N.

Tổng giá trị tài sản bà Y nhận là 500.000.000 đồng + 61.172.000 đồng = 561.172.000 đồng. Như vậy bà Y phải chia giao giá trị tài sản nhận chênh lệch cho ông N với số tiền là: 196.270.650 đồng.

Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 5.000.000 đồng, ông N, bà Y mỗi người phải chịu là: 2.500.000 đồng. Ông N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định và định giá là 5.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 14/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nên bà Y phải giao lại cho ông N số tiền là 2.500.000 đồng.

[5]. *Về án phí*:

Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Ông N, bà Y phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa kiểm sát viên, VKSND huyện Phù Mỹ yêu cầu căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 259 BLTTDS, tạm ngừng phiên tòa, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ đưa chị Đặng Nguyễn Phước A, sinh năm 1998 là con của ông N, bà Y vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. HĐXX xét thấy yêu cầu của kiểm sát viên yêu cầu tạm ngừng phiên tòa là không có căn cứ không được HĐXX chấp nhận nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a,b, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

*Tuyên xử;*

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y.

2.Tài sản chung: Giao sổ tiết kiệm số tài khoản 4306601668534 ngày gửi 13/07/2015 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đứng tên Đặng Văn N, địa chỉ: Huyện đội Phù Mỹ số tiền 168.630.700 đồng (tính đến ngày 28/9/2021) cho ông Đặng Văn N được trọn quyền sở hữu, sử dụng.

Giao 01 thửa đất thuộc thửa số: 188a, 188b, 188c (lô 1), tờ bản đồ số: 11, diện tích 150 m<sup>2</sup> có kích thước dài 25 mét, rộng 6 mét ,có giới cận Đông giáp: Lô 2, tây giáp: Đất thổ cư ( thửa số: 168), Nam giáp: Đường đi, Bắc giáp: Đất sản xuất (thửa số: 188a) theo quyết định số: 2290/QĐ- UB ngày 13/11/2001, quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ về việc giao đất cho hộ ông Đặng Văn N để xây dựng nhà ở, tại thôn Trà Quang, thị trấn Phù Mỹ, Phù Mỹ, Bình Định có giá trị 500.000.000 đồng và 01 ngôi nhà cấp 4 và 01 nhà tắm xây dựng năm 2004 xây dựng trên thửa đất có giá trị 61.172.900 đồng cho bà Y được trọn quyền sở hữu, sử dụng.Tổng giá trị tài sản bà Y nhận 561.172.000 đồng, nên bà Y phải chia giao giá trị tài sản được nhận chênh lệch cho ông Đặng Văn N số tiền là: 196.270.650 đồng.

Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 5.000.000 đồng, ông N, bà Y mỗi người phải chịu là: 2.500.000 đồng. Ông N đã nộp tạm ứng là 5.000.000 đồng nên bà Y phải giao lại cho ông N số tiền là 2.500.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000(ba trăm nghìn)đồng ông Đặng Văn N đã nộp theo biên lai thu số: 0008271, ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Án phí tài sản Ông Đặng Văn N phải chịu là 18.245.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tài sản ông Đặng Văn N đã nộp 18.113.000 đồng theo biên lai số 0008384 ngày 28/09/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ. Ông N còn phải nộp là 132.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Án Phí tài sản bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu là 18.245.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**Châu Văn Minh**